

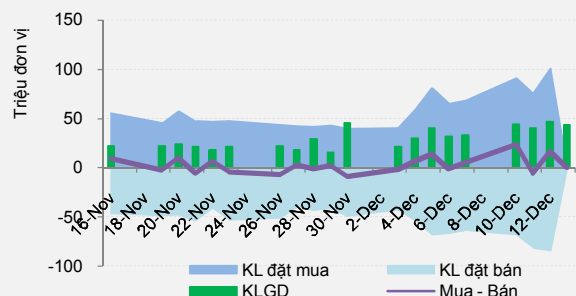
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 13/12/2012

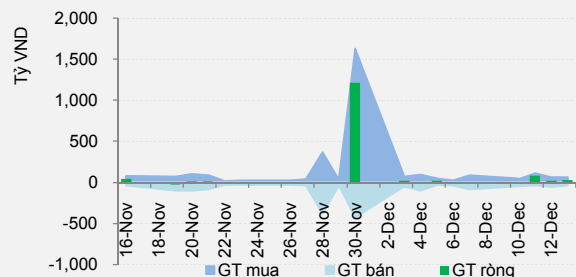
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	391.2	54.1
% Thay đổi	↑ 0.0%	↑ 0.4%
KLGD (CP)	44,113,846	62,582,936
GTGD (tỷ đồng)	473.14	341.64
Tổng cung (CP)	-	97,011,900
Tổng cầu (CP)	-	85,399,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	1,793,610	3,208,100
KL mua (CP)	2,484,960	2,016,600
GTmua (tỷ đồng)	62.31	14.31
GT bán (tỷ đồng)	31.74	18.65
GT ròng (tỷ đồng)	30.57	(4.33)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.45%	9.0	1.3	2.5%
Công nghiệp	↓ -0.63%	11.2	0.8	14.5%
Dầu khí	↓ -0.36%	4.6	0.9	1.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.15%	9.7	1.1	1.6%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.09%	6.5	2.0	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.14%	13.2	4.0	10.8%
Ngân hàng	↑ 0.47%	5.1	1.3	17.3%
Nguyên vật liệu	↓ -0.60%	6.1	2.0	11.6%
Tài chính	↑ 0.43%	23.6	2.8	36.7%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.69%	11.9	2.4	2.9%
VN - Index	↑ 0.03%	10.6	2.5	58.4%
HNX - Index	↑ 0.41%	12.4	1.4	41.6%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%TT	Bán	%TT
KLGD (CP)	195,770	0.47%	537,200	1.29%
GTGD (triệu VND)	3,443	0.8%	6,686	1.55%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Chỉ số HNX-Index phục hồi mạnh vào cuối phiên giao dịch do hai cổ phiếu ACB và SHB tăng điểm. Với mức đóng cửa gần trần thì hai cổ phiếu này đã kéo chỉ số HNX-Index đóng cửa tăng điểm.

- VN-Index tăng điểm nhẹ lên mức 391,19 điểm, tăng 0.11 điểm tương ứng với mức 0.03% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 41.6 triệu đơn vị, giảm 9% so với phiên trước.

- HNX-Index tăng điểm nhẹ lên mức 54.08 điểm, tăng 0.22 điểm tương ứng với mức 0.41% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 59.5 triệu đơn vị, tăng 10% so với phiên trước.

- Nhóm cổ phiếu có vốn hóa lớn có sự phân hóa trong phiên hôm nay mà chỉ có BVH tăng điểm mạnh với mức tăng 3.92%, các cổ phiếu khác chỉ tăng hoặc giảm nhẹ như MSN tăng 0.52%, FPT tăng 0.61%, GAS giảm 0.77%. VCB, VIC và VNM đóng cửa ở mức giá tham chiếu.

- Theo Reuters, Ngân hàng Tokyo-Mitsubishi muốn mua 20% cổ phần VietinBank với giá 720 triệu USD. Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ hi vọng sẽ hoàn thành thương vụ này trong nửa đầu năm 2013. Hiện tại vốn điều lệ của CTG là 26,217.545 tỷ đồng, tương đương 2,621,771,920 cổ phiếu đang lưu hành. Nếu thương vụ bán 20% cổ phần cho Mitsubishi với giá trị 720 triệu USD được đàm phán thành công, (nhiều khả năng là giảm bớt sở hữu nhà nước), giá bán mỗi cổ phiếu CTG theo thương vụ sẽ là 28,500 đồng/cổ phiếu, cao hơn 40% mức giá đóng cửa hôm nay của CTG (20,300 đồng/cổ phiếu). Tuy nhiên, hiện room đối với nhà đầu tư nước ngoài nắm tại Vietinbank chỉ còn khoảng 12%. Do vậy để thương vụ thành công, CTG cần sự chấp thuận của Thủ tướng.

- Bộ Tài chính đã gửi xin ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp về dự thảo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN). Theo đó, Bộ đề nghị giảm mức thuế suất thuế TNDN phổ thông từ 25% xuống còn 23%. Doanh nghiệp có qui mô vừa và nhỏ (sử dụng dưới 200 lao động làm việc toàn bộ thời gian và có doanh thu năm không quá 20 tỷ đồng) được áp dụng thuế suất 20%. Dự thảo cũng bổ sung quy định cho phép doanh nghiệp sau khi bù trừ lỗ lũy thừa thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản, chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng quyền tham gia dự án đầu tư mà vẫn còn lỗ thì sẽ được bù trừ với thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh khác trong kỳ tính thuế.

Nhận định: Cả hai chỉ số VN-Index và HNX-Index đều đang có những tín hiệu kỹ thuật cho thấy thị trường có thể sẽ điều chỉnh. Tuy nhiên chúng tôi vẫn tiếp tục duy trì nhận định thị trường vẫn đang ở trong xu thế tăng điểm vì vậy thị trường sẽ tiếp tục tăng điểm trở lại sau những phiên điều chỉnh này. Nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ vị thế từ chiến lược bắt đáy và cân nhắc lựa chọn cổ phiếu để giải ngân trong những phiên điều chỉnh.



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Giảm

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Giảm

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

VN-INDEX

- VN-Index tăng điểm nhẹ lên mức 391,19 điểm, tăng 0.11 điểm tương ứng với mức 0.03% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm nhẹ so với phiên hôm tuy nhiên vẫn ở mức cao so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên.
- VN-Index tăng điểm trở lại lên mức 379 điểm, break mức kháng cự của trendline ngắn hạn, break qua mức kháng cự của MA20 và tiếp tục break qua mức kháng cự của MA50 và trendline trung hạn. Khối lượng giao dịch tăng mạnh trong phiên break là yếu tố làm cho tín hiệu break tin cậy hơn.
- VN-Index điều chỉnh sau phiên Doji và tăng điểm trở lại khi tiếp cận mức hỗ trợ MA20
- Mức kháng cự cho chỉ số VN-Index là khu vực 400 điểm.

Nhận định: Chỉ số VN-Index tiếp cận vào khu vực kháng cự của của trendline A cũng như xuyên phá vào dải trên của dải Bollinger thì chỉ số VN-Index có thể sẽ điều chỉnh nhưng khả năng sau đó sẽ tiếp tục tăng điểm. Nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ vị thế từ chiến lược bắt đáy và cân nhắc lựa chọn cổ phiếu để giải ngân trong những phiên điều chỉnh

HNX-INDEX

- HNX-Index tăng điểm nhẹ lên mức 54.08 điểm, tăng 0.22 điểm tương ứng với mức 0.41% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tăng nhẹ so với phiên hôm qua và tiếp tục ở mức cao so với bình quân khối lượng giao dịch trong 10 phiên gần đây.
- HNX-Index break qua trendline trung hạn, break qua mức kháng cự của đường MA20 và tiếp tục break qua mức kháng cự 52.5 với khối lượng giao dịch tăng mạnh. Sự gia tăng lên của khối lượng giao dịch làm cho tín hiệu break tin cậy hơn.
- Mức kháng cự cho chỉ số HNX-Index là khu vực 55-56 điểm.
- Chỉ số RSI 9 ngày tiến sâu vào khu vực overbought.

Nhận định: Chỉ báo RSI tiến vào khu vực overbought và tín hiệu spinning stop của HNX-Index thì chỉ số HNX-Index có thể sẽ diễn ra điều chỉnh trong vài phiên tới nhưng khả năng sau đó sẽ tiếp tục tăng điểm. Nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ vị thế từ chiến lược bắt đáy và cân nhắc lựa chọn cổ phiếu để giải ngân trong những phiên điều chỉnh.



Khuyến nghị đang mở

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Hiệu suất tạm tính
GMD	12/12/2012		Mua	17.6	19.5	16.2	17.7	0.57

Ghi chú:

Khuyến nghị được đưa ra thuần túy dựa trên phân tích kỹ thuật và chỉ mang tính chất tham khảo.

Khuyến nghị bán không hàm nghĩa bán khống mà chỉ là quan điểm của chúng tôi về xu thế ngắn hạn của cổ phiếu này.

Giá hiện tại chính là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày ra báo cáo.

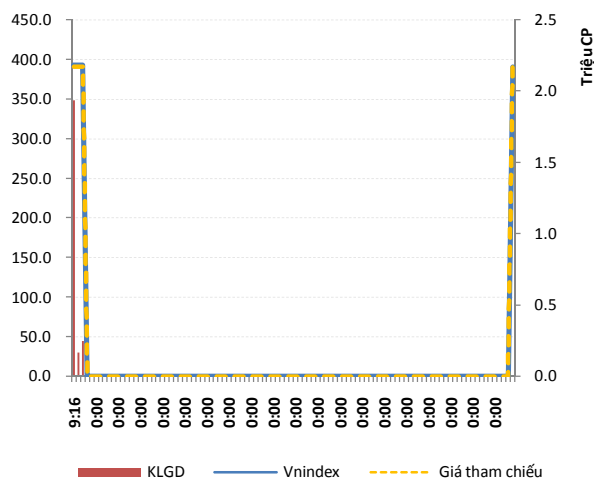
Khách hàng chủ động cắt lỗ khi giá tăng/giảm đến mức cắt lỗ trong khuyến nghị

Tùy thuộc vào diễn biến thị trường, chúng tôi có thể đưa ra khuyến nghị dừng lỗ hoặc chốt lãi khác so với các mức giá được đưa ra.

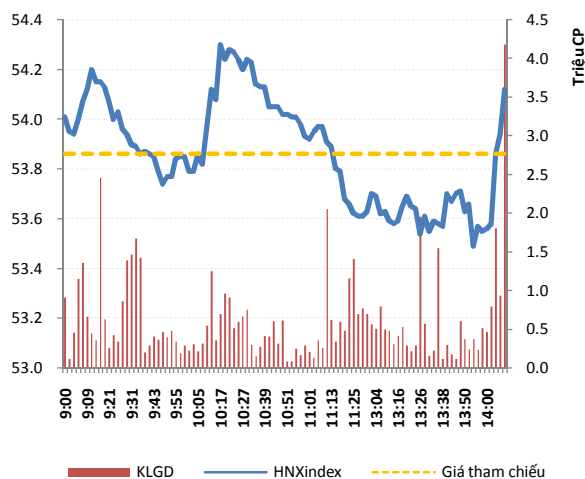


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

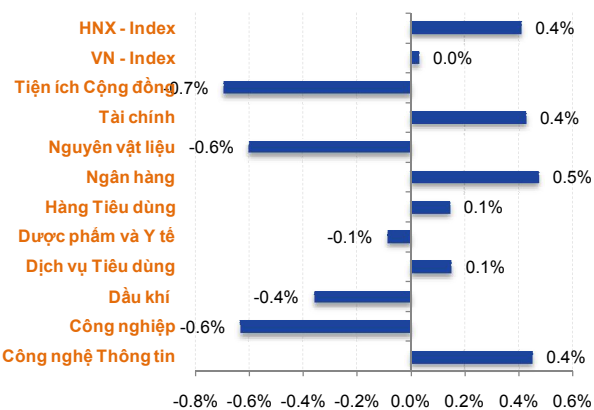
KLGD và VN-Index trong phiên



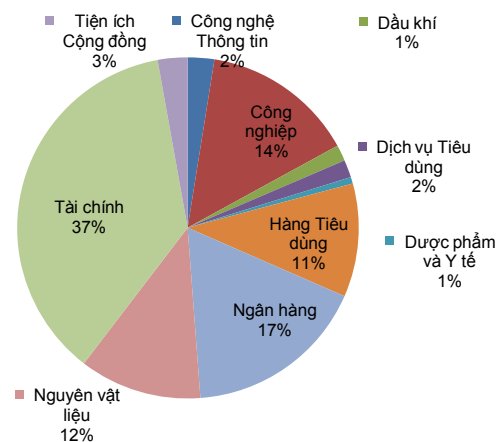
KLGD và HNX-Index trong phiên



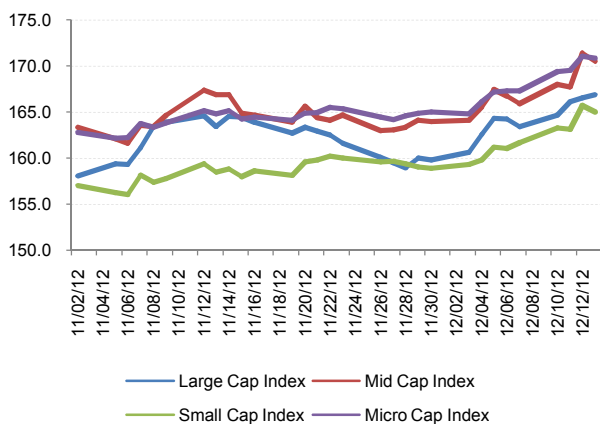
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



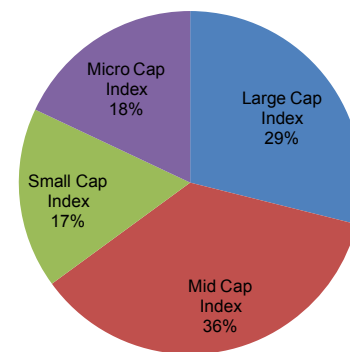
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PET	327,830	TDC	288,000
2	MBB	185,300	VSH	138,700
3	VCB	166,360	HAP	125,000
4	HAG	150,100	NTL	106,300
5	PNJ	133,340	SAM	103,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	860,000	SHB	2,650,000
2	VND	575,000	PVE	73,400
3	SCR	90,000	HDO	60,800
4	VCG	73,600	DBC	36,700
5	PVC	70,000	VCS	34,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
OGC	9.3	9.0	↓ -3.23%	2,912,706
ITA	4.2	4.1	↓ -2.38%	2,526,220
SAM	6.7	6.6	↓ -1.49%	1,980,510
LCG	7.0	6.8	↓ -2.86%	1,610,030
SSI	15.1	14.9	↓ -1.32%	1,442,590

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	5.2	5.3	↑ 1.92%	18,295,781
SCR	5.5	5.3	↓ -3.64%	8,412,610
VND	9.0	9.0	→ 0.00%	2,791,597
KSD	2.2	2.2	→ 0.00%	2,545,400
PVX	4.6	4.5	↓ -2.17%	2,487,150

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DDM	0.6	0.7	0.1	↑ 16.67%
SBS	1.3	1.4	0.1	↑ 7.69%
HOT	24.0	25.2	1.2	↑ 5.00%
SGT	4.0	4.2	0.2	↑ 5.00%
VNS	22.0	23.1	1.1	↑ 5.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PSG	1.2	1.3	0.1	↑ 8.33%
SD8	1.4	1.5	0.1	↑ 7.14%
TLT	1.4	1.5	0.1	↑ 7.14%
L43	4.3	4.6	0.3	↑ 6.98%
PVV	2.9	3.1	0.2	↑ 6.90%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VSG	0.9	0.8	-0.1	↓ -11.11%
BT6	6.2	5.9	-0.3	↓ -4.84%
TCM	6.2	5.9	-0.3	↓ -4.84%
PVT	4.2	4.0	-0.2	↓ -4.76%
TDW	21.0	20.0	-1.0	↓ -4.76%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GGG	1.2	1.1	-0.1	↓ -8.33%
HBD	8.6	8.0	-0.6	↓ -6.98%
BSC	8.8	8.2	-0.6	↓ -6.82%
GFC	7.5	7.0	-0.5	↓ -6.67%
XMC	6.0	5.6	-0.4	↓ -6.67%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
OGC	2,912,706	3.8%	424	21.2	0.8
ITA	2,526,220	1.1%	145	28.3	0.3
SAM	1,980,510	1.6%	288	22.9	0.4
LCG	1,610,030	-0.1%	(21)	-	0.3
SSI	1,442,590	7.8%	1,136	13.1	1.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	18,295,781	-16.0%	(2,047)	-	0.6
SCR	8,412,610	1.5%	245	21.7	0.3
VND	2,791,597	-0.2%	(22)	-	0.8
KSD	2,545,400	-34.1%	(2,833)	-	0.3
PVX	2,487,150	-9.0%	(1,001)	-	0.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DDM	↑ 16.7%	-192.5%	(3,176)	(0.2)	(2.4)
SBS	↑ 7.7%	-145.7%	(3,802)	(0.4)	(0.7)
HOT	↑ 5.0%	30.7%	4,398	5.7	1.7
SGT	↑ 5.0%	-50.5%	(3,928)	(1.1)	0.7
VNS	↑ 5.0%	15.9%	4,755	4.9	0.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PSG	↑ 8.3%	-88.1%	(5,531)	-	0.5
SD8	↑ 7.1%	-148.5%	(8,607)	(0.2)	2.0
TLT	↑ 7.1%	-923.7%	(4,244)	(0.4)	(0.9)
L43	↑ 7.0%	3.9%	867	5.3	0.2
PVV	↑ 6.9%	-27.6%	(2,831)	(1.1)	0.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PET	327,830	15.1%	2,653	4.8	0.7
MBB	185,300	22.1%	3,210	3.8	0.9
VCB	166,360	10.8%	1,832	13.9	1.4
HAG	150,100	5.3%	936	22.9	1.2
PNJ	133,340	22.6%	3,741	8.7	1.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	860,000	-3.7%	(276)	-	0.6
VND	575,000	-0.2%	(22)	-	0.8
SCR	90,000	1.5%	245	21.7	0.3
VCG	73,600	4.9%	541	13.5	0.7
PVC	70,000	18.2%	3,144	4.0	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	73,147	26.0%	4,692	8.2	2.8
VNM	70,572	38.6%	9,380	13.5	5.0
MSN	66,323	13.4%	3,619	26.7	4.3
VCB	58,862	10.8%	1,832	13.9	1.4
CTG	53,222	21.6%	2,562	7.9	1.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,003	18.5%	2,603	6.1	1.2
SQC	8,789	12.0%	1,388	57.6	6.6
PVS	5,673	25.2%	4,343	2.9	0.8
SHB	4,696	-16.0%	(2,047)	-	0.6
PVI	3,442	6.7%	1,810	8.4	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PTC	3.43	-10.4%	(2,501)	-	0.2
LCM	2.96	33.3%	4,325	3.5	1.2
DXG	2.90	3.9%	525	18.7	0.7
PVF	2.86	5.0%	572	13.1	0.7
KBC	2.82	-4.1%	(614)	-	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	2.88	1.5%	245	21.7	0.3
PSG	2.69	-88.1%	(5,531)	-	0.5
V15	2.58	7.4%	939	2.9	0.2
KSD	2.56	-34.1%	(2,833)	-	0.3
DHL	2.51	3.1%	328	19.2	0.6



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Lê Thanh Hòa

hoa.lt@shs.com.vn

Đoàn Thị Ánh Nguyệt

nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)